**Ngày soạn:**

**Ngày dạy:**

**TIẾT 14, 15, 18. CHỦ ĐỀ 4. MỘT SỐ DI TÍCH QUỐC GIA ĐẶC BIỆT TẠI HÀ NỘI**

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

- Trình bày được những nét tiêu biểu về di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử.

- Phát hiện được những địa danh, vẻ đẹp của vùng đất, con người Hà Nội qua những bài thơ.

- Phân tích được những tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua địa danh

- Nêu được tên một số di tích quốc gia đặc biệt tại Hà Nội.

**2. Năng lực:**

\* ***Năng lực chung:***

**-** Năng lực tự chủ và tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ.

**-** Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, hợp tác với bạn trong nhóm hoàn thành nội dung bài học.

**\* *Năng lực chuyên biệt:***

- Năng lực tìm hiểu: Khai thác thông tin về di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử.

- Bồi dưỡng năng lực quan sát, nhận xét về những địa danh, vẻ đẹp của vùng đất, con người Hà Nội

**3. Phẩm chất:**

- Tự hào về truyền thống lịch sử của Hà Nội trong sự phát triển của lịch sử dân tộc.

-Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn bảo vệ và phát huy truyền thống hiếu học của người dân Thủ đô.

- Chăm chỉ: Tích cực, chủ động trong các hoạt động học.

- Yêu nước: Giáo dục lòng yêu mến, tự hào về Thăng Long Hà Nội. Trân trọng, biết ơn các thế hệ cha ông - những người có công đóng góp mồ hôi xương máu, công sức và của cải làm nên trang sử vẻ vang của Hà Nội.

**B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

1. GV: Máy chiếu: chiếu các tranh ảnh về các di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử.

2. HS: Tìm hiểu về các di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử.

**C. PHƯƠNG PHÁP:** Thảo luận,xử lí tình huống,nêu và giải quyết vấn đề.

**D. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

**I. Ổn định :**

**II. Kiểm tra :**

**III. Dạy bài mới :**

 **1, Trước giờ học:**

**-** HS tìm hiểu về tư liệu các di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử, làm PHT.

- Nêu suy nghĩ của bản thân về các di tích lịch sử.

**2. Trên lớp:**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG** |
| **a. Mục tiêu**: Kích thích nhu cầu tìm hiểu các di tích lịch sử.**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. **c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS**d. Tổ chức thực hiện:** GV chiếu một số hình ảnh + Quan sát hình ảnh và trả lời.. Yêu cầu HS nêu cảm nhận sau khi xem xong.- Học sinh xem - Học sinh nêu cảm nhận.- GV quan sát, nhận xét hoạt động học của học sinh và dẫn vào bài mới. **HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** **a. Mục tiêu:** - Nhận biết và kể tên được một số các di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử đặc biệt của HN.- Hiểu được khái niệm,những tiêu chí và một số các di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử, đối với từng thời kì.**b. Nội dung:** HS quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi. **c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS**d. Tổ chức thực hiện:** **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập** |
|  **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ? Theo em di tích quốc gia là gì?**? Em hãy kể tên một** số di tích quốc gia đặc biệt tiêu biểu của thủ đô Hà Nội thời xưa. GV chốt ý và cung cấp cụ thể các di tích quốc gia qua các thời kì lịch sửTheo em, có những tiêu chí nào để công nhận di tích quốc gia?Liệt kê 1 số di tích quốc gia đặc biệt tại Hà Nội.Hoạt động nhóm:Lập bảng thống kê đặc điểm nổi bật của 3/9 di tích được liệt kê, dựng clip, thuyết trình. | **I. Khái niệm di tích quốc gia đặc biệt****1. Khái niệm** Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29 Luật Di sản văn hóa 2001 được sửa đổi bởi Khoản 10 Điều 1 Luật di sản văn hóa sửa đổi 2009 thì di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh quốc gia (di tích quốc gia) là di tích có giá trị tiêu biểu của quốc gia, bao gồm:- Công trình xây dựng, địa điểm ghi dấu sự kiện, mốc lịch sử quan trọng của dân tộc hoặc gắn với anh hùng dân tộc, danh nhân, nhà hoạt động chính trị, văn hóa, nghệ thuật, khoa học nổi tiếng có ảnh hưởng quan trọng đối với tiến trình lịch sử của dân tộc;- Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu trong các giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật Việt Nam;- Địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật đánh dấu các giai đoạn phát triển của văn hóa khảo cổ;- Cảnh quan thiên nhiên đẹp hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc, nghệ thuật hoặc khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù.**2. Những tiêu chí để công nhận là di tích quốc gia***- Đối với di tích lịch sử - văn hóa phải có một trong các tiêu chí sau đây:*+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử, văn hóa tiêu biểu của quốc gia hoặc của địa phương;+ Công trình xây dựng, địa điểm gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân, nhân vật lịch sử có ảnh hưởng tích cực đến sự phát triển của quốc gia hoặc của địa phương trong các thời kỳ lịch sử;+ Địa điểm khảo cổ có giá trị tiêu biểu;+ Công trình kiến trúc, nghệ thuật, quần thể kiến trúc, tổng thể kiến trúc đô thị và địa điểm cư trú có giá trị tiêu biểu cho một hoặc nhiều giai đoạn phát triển kiến trúc, nghệ thuật.*- Đối với danh lam thắng cảnh phải có một trong các tiêu chí sau đây:*+ Cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ tiêu biểu;+ Khu vực thiên nhiên có giá trị khoa học về địa chất, địa mạo, địa lý, đa dạng sinh học, hệ sinh thái đặc thù hoặc khu vực thiên nhiên chứa đựng những dấu tích vật chất về các giai đoạn phát triển của trái đất.**3. Danh sách các di tích quốc gia tại Hà Nội**1. Khu lưu niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch – Di tích lịch sử2. Khu trung tâm Hoàng Thành Thăng Long – Di tích lịch sử và khảo cổ3. Văn Miếu – Quốc Tử Giám – Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật4. Di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa (huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội)5. Di tích kiến trúc nghệ thuật Đình Tây Đằng (huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội)6. Di tích lịch sử Đền Hai Bà Trưng (huyện Mê Linh,Thành phố Hà Nội)7. Di tích lịch sử Đền Hát Môn (huyện Phúc Thọ,Thành phố Hà Nội)8. Di tích lịch sử và kiến trúcnghệ thuật Đền Ngọc Sơn và khu vực Hồ Hoàn Kiếm (quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội)9. Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật Phù Đổng (huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội).10. Chùa Tây Phương hay (Quần thể Hương Sơn,Thăng Long tứ trấn).**II. Thuyết minh về một số di tích Quốc gia đặc biệt ở HN:**- Hoàng Thành Thăng Long - Hà Nội- Văn Miếu - Quốc Tử Giám- Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn.- Chùa Tây Phương hay (Quần thể Hương Sơn,Thăng Long tứ trấn). |
| **HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP - VẬN DỤNG** |
| **a. Mục tiêu**: Kích thích nhu cầu tìm hiểu các di tích lịch sử.- Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.- Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.**b. Nội dung:** HS thuyết trình về các di tích lịch sử HN.**c. Sản phẩm học tập:** Bài thuyết trình của HS**d. Tổ chức thực hiện:**- Thực hiện theo nhóm tạo lập 1 văn bản thông tin thuyết minh về 1 di tích quốc gia đặc biệt ở HN.- Vận dụng: HS quay clip minh họa thông tin thu thập được sau buổi học về 1 di tích quốc gia mà em biết- HS thảo luận thành 6 nhóm.- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.- GV mời đại diện các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV giúp HS tóm tắt những thông tin vừa tìm được để đúc kết thành kiến thức bài học.  |

 Dự kiến sản phẩm

##  1. .Vị trí Hoàng thành Thăng Long ở đâu? Hướng dẫn đường đi

* **Địa chỉ Hoàng thành Thăng Long**: Số 19C Hoàng Diệu, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
* **Giờ mở cửa**: Từ 8h00 - 17h00, hàng ngày

Hoàng thành Thăng Long tọa lạc giữa trung tâm Thủ đô với điều kiện giao thông thuận lợi giúp du khách dễ dàng ghé thăm. Xuất phát từ hồ Hoàn Kiếm, du khách có thể đến khu di tích bằng xe máy, xe đạp hoặc ô tô theo hướng Tràng Thi, rẽ vào đường Điện Biên Phủ và vào đường Hoàng Diệu để đến được cổng chính Hoàng thành Thăng Long ở số 19C. Ngoài ra, du khách có thể đi xe buýt tuyến số 22 để đến khu di tích.

## 2. Giới thiệu về Hoàng thành Thăng Long Hà Nội

### 2.1. Kiến trúc và lịch sử hình thành Hoàng thành Thăng Long

Hoàng thành Thăng Long có tiến trình lịch sử kéo dài trong suốt 13 thế kỷ và trải qua các vương triều phong kiến, từ thời Lý, Trần, Lê, Mạc đến thời Nguyễn và giai đoạn chống Pháp:

* **Triều đại nhà Lý (thế kỷ 11 - 12)**: Vua Lý Thái Tổ sau khi dời đô từ Hoa Lư đã cho xây dựng Kinh Thành Thăng Long với 3 vòng thành:
	+ Đại La thành: vòng ngoài cùng bao bọc kinh đô
	+ Hoàng thành/Long thành: nơi làm việc của nhà vua và triều đình
	+ Tử cấm thành: vòng thành trong cùng, nơi ở của vua và hậu cung
* **Triều đại nhà Trần (thế kỷ 13 - 14)**: Các vua Trần đã cho xây dựng thêm nhiều công trình và sửa sang lại khu vực Hoàng thành, Hoàng cung.
* **Thời Lê sơ (thế kỷ 15)**: Quy mô Hoàng thành dưới thời Lê sơ đã được mở rộng gấp đôi.
* **Thời nhà Mạc (thế kỷ 16)**: Vua nhà Mạc cho gia cố cửa thành, sửa sang đường phố và đắp thêm 3 lần lũy đất ngoài thành Đại la. Những thành lũy này đã bị quân chúa Trịnh phá hủy ngay khi chiếm đóng.
* **Thời Lê trung hưng (thế kỷ 17-18)**: Trên dấu tích thành Đại La, chúa Trịnh Doanh cho đắp lại thành mới và đặt tên là thành Đại Đô.
* **Thời Tây Sơn (thế kỷ 18)**: Vua Quang Trung chọn đóng đô tại Phú Xuân (Huế), nhưng vẫn cho tiến hành tu sửa, đắp lại những đoạn Hoàng thành sụp đổ cũng như xây thêm một số công trình.
* **Thời nhà Nguyễn (thế kỷ 19-20)**: Kinh thành Thăng Long dưới thời nhà Nguyễn trở thành sở trấn Bắc Thành.
* **Thời chống Pháp**: Sau khi chiếm đóng Hà Nội, quân Pháp đã cho thay đổi kiến trúc Hoàng thành Thăng Long và xây thêm các doanh trại phục vụ mục đích quân sự.
* **Năm 1954**: Thành Hà Nội đã trở thành trụ sở của Bộ Quốc phòng.
* **Năm 2002**: Di tích Hoàng thành được tiến hành khai quật trên diện tích 19.000m2, phát lộ nhiều dấu vết, tầng văn hóa và di tích lịch sử giá trị.
* **Năm 2010**: Khu Trung tâm Hoàng thành Thăng Long được UNESCO vinh danh là Di sản văn hóa thế giới.

### 2.2. Ý nghĩa của Hoàng thành Thăng Long

Khu trung tâm Hoàng thành Thăng Long và di tích khảo cổ ở số 18 Hoàng Diệu là quần thể di sản, văn hóa tiêu biểu, phản ánh tiến trình lịch sử của nước Việt trong suốt 13 thế kỷ (từ thế kỷ 11 - thế kỷ 18). Trải qua nhiều biến động, Kinh đô Thăng Long xưa kia đã không còn những tòa thành đồ sộ hay lầu son gác tía nhưng những di tích, dấu vết còn sót lại đã chứa đựng giá trị lịch sử, văn hóa to lớn. Tất cả là minh chứng cho lịch sử dựng nước, giữ nước của một nước Việt độc lập qua bao thời kỳ.

Top of Form

Bottom of Form

## 3. Du lịch Hoàng thành Thăng Long có gì thú vị?

### 3.1. Khám phá các công trình độc đáo ở khu di tích Hoàng thành Thăng Long

Khu di tích Hoàng thành Thăng Long ngày nay bao gồm nhiều công trình kiến trúc độc đáo. Mỗi công trình đều khoác lên mình vẻ đẹp cổ kính, oai nghiêm cùng những câu chuyện lịch sử lâu đời:

* [**Cột cờ Hà Nội**](https://vinpearl.com/vi/cot-co-ha-noi): Đây là công trình hoành tráng và vẫn giữ được nguyên vẹn kiến trúc tại di tích Hoàng thành, nằm trên đường Điện Biên Phủ. Công trình được xây dựng vào năm 1812 dưới thời vua Gia Long với một thân cột và 3 tầng đế hình chóp vuông cụt có thang gạch dẫn lên.
* [Cửa Bắc](https://vinpearl.com/vi/kham-pha-cua-bac-cong-thanh-duy-nhat-con-sot-lai-cua-ha-noi): Cửa Bắc hay Chính Bắc Môn là cổng thành duy nhất còn sót lại của thành Hà Nội xưa kia. Công trình nằm trên phố Phan Đình Phùng, được nhà Nguyễn cho xây dựng vào năm 1805 theo lối vọng lâu. Phần lầu trên cổng thành được phục dựng làm nơi thờ 2 vị anh hùng Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu.
* [**Điện Kính Thiên**](https://vinpearl.com/vi/dien-kinh-thien-cong-trinh-kien-truc-dac-sac-thoi-nha-le): Trước đây, Điện Kính Thiên là nơi thiết triều và diễn ra các nghi lễ long trọng của triều đình. Di tích hiện chỉ còn khu nền cũ với thềm đá, lan can và đôi rồng được điêu khắc tinh xảo.
* **Đoan Môn**: Di tích là cửa vòm cuốn dẫn vào điện Kính thiên với 5 công được xây dựng bằng đá.

### 3.2. Trải nghiệm tour “Giải mã Hoàng thành Thăng Long” siêu hấp dẫn

“Giải mã Hoàng thành Thăng Long” là tour đêm thu hút đông đảo du khách. Tour tham quan kéo dài 90 phút với lộ trình từ cửa Đoan Môn đến khu khảo cổ. Thời gian khởi hành tour từ 18h00, 18h30 và 19h00 vào thứ 7, Chủ Nhật hàng tuần. Trong hành trình tham quan, du khách sẽ được chiêm ngưỡng không gian cung đình kỳ ảo dưới ánh đèn lồng và tìm hiểu về triều đại xưa qua những kiến trúc, cổ vật quý và thưởng thức điệu múa hoàng cung…

### 3.3. Check in khu di tích khảo cổ Hoàng thành Thăng Long

Đến quần thể di tích Hoàng thành, du khách sẽ được chiêm ngưỡng nhiều hiện vật xưa cũ, tham quan giếng cổ và check in khu khảo cổ ở số 18 đường Hoàng Diệu. Nơi đây được chia thành 4 khu vực chính với các tầng di tích được bảo toàn xuyên suốt qua các thời kỳ. Di tích Hoàng thành còn là [**địa điểm chụp ảnh đẹp ở Hà Nội**](https://vinpearl.com/vi/dia-diem-chup-anh-dep-o-ha-noi-cho-tin-do-dam-me-song-ao) và được nhiều người lựa chọn thực hiện những bộ ảnh ấn tượng cùng cổ phục, áo dài.

### 3.4. Tham dự các buổi triển lãm

Khu trung tâm di tích Hoàng thành thường xuyên diễn ra nhiều sự kiện, triển lãm lịch sử, nghệ thuật và khảo cổ. Đây là cơ hội giúp du khách tìm thấy nhiều kiến thức giá trị và có những trải nghiệm thú vị. Do đó, Hoàng thành Thăng Long là một trong những[địa điểm đi chơi Hà Nội cho sinh viên](https://vinpearl.com/vi/15-dia-diem-di-choi-ha-noi-cho-sinh-vien-me-check-in)vô cùng bổ ích.

 2.Quốc Tử Giám được xây dựng vào năm 1076. Trải qua hơn 700 năm tồn tại, đây là trường quốc học đầu tiên của Việt Nam và là trung tâm giáo dục Nho học cao cấp, lớn nhất thời quân chủ. Điều hành việc quản lý và giảng dạy tại Quốc Tử Giám là Tế tửu, Tư nghiệp và các giảng quan như: Bác sĩ, Trực giảng, Trợ giáo, Ngũ kinh Bác sĩ… Đó là những người học vấn uyên thâm, đạo cao, đức trọng, thường được tuyển chọn trong số các quan đại thần, các vị Tiến sĩ.

Như vậy, việc tuyển chọn thầy giáo của trường Quốc Tử Giám dưới vương triều Lý đã là những người học thức.

    Sang thời Trần, tiêu chuẩn thầy giáo giảng dạy trong Quốc Tử Giám được chú trọng hơn và thường được giao cho các bậc đại thần của triều đình - những người đức trọng, tài cao, thông hiểu kinh sách. Bên cạnh đó, nhà vua còn xuống chiếu vời Nho sĩ trong nước đến Quốc Tử Viện giảng Tứ thư, Ngũ kinh.

  Đến thời Trần nước ta mới đặt chức Tư nghiệp làm người đứng đầu Quốc Tử Giám. Tiêu chuẩn bổ Tư nghiệp đòi hỏi phải hội đủ cả hai yếu tố: tài cao và đức trọng. Tiêu chí này vẫn được nhiều triều đại phong kiến về sau duy trì, áp dụng.

Năm 1400, Hồ Quí Ly lên ngôi vua. Với 7 năm tồn tại (1400-1407) của vương triều Hồ, các chính sách tuyển chọn nhân sự vào Quốc Tử Giám không mấy thay đổi. Đứng đầu Quốc Tử Giám vẫn là quan Tư nghiệp. Chức này do Nguyễn Phi Khanh (1355-1428) người xã Nhị Khê, phủ Quốc Oai, trấn Sơn Nam thượng đảm nhiệm.

     Việc học tập và giáo dục Nho học ở nước ta được mở rộng phát triển với qui mô lớn và đạt tới đỉnh cao dưới thời Lê. Ngay khi mới lên ngôi (1428) vua Lê Thái Tổ đã cho chọn con cháu các quan và con nhà thường dân tuấn tú vào Quốc Tử Giám theo học (gọi là Giám sinh). Thời Lê, Quốc Tử Giám đổi tên Thái Học viện hay Nhà Thái Học. Lúc này, việc tuyển chọn thầy giáo trường Quốc Tử Giám đã qui định với tiêu chuẩn rõ ràng.

# 2. Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn

**Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn, thuộc địa bàn quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng di quốc gia đặc biệt theo Quyết định số 2383/QĐ-TTg ngày 09/12/2013.**

Hồ Hoàn Kiếm, tức hồ Gươm - dấu tích của một khúc sông Nhị Hà xưa, là thắng cảnh nổi tiếng của Thủ đô. Tên hồ gắn với truyền thuyết về Lê Lợi - Sau khi cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân Minh giành thắng lợi, một hôm, vua Lê Thái Tổ chơi thuyền trên hồ, bỗng thấy một con rùa lớn nổi lên mặt nước đòi lại gươm báu. Ngài rút gươm trả và rùa thần ngậm lấy gươm lặn xuống nước. Từ đó, hồ có tên gọi là Hồ Gươm hay Hồ Hoàn Kiếm.

Đền Ngọc Sơn không chỉ là một di tích tín ngưỡng, mà một thời còn là nơi sinh hoạt của Hội Hướng thiện, một tổ chức tập hợp được nhiều nhà Nho yêu nước đương thời, như Nguyễn Văn Siêu (1799 - 1870), Vũ Tông Phan (1800 - 1851) để tuyên truyền, giáo dục điều thiện cho quần chúng, tổ chức in nhiều loại sách, như sách thuốc, kinh của đạo Giáo, sách luận về tín ngưỡng… Khi Pháp chiếm Hà Nội, nhiều hội khác, như Lạc Thiện, Tập Thiện, An Lạc cũng lấy đền Ngọc Sơn làm cơ sở tuyên truyền chủ trương chống Pháp. Những năm đầu của thế kỷ XX, Nguyễn Thượng Hiền, Lương Văn Can, đã cho xây kinh đàn để giảng kinh tại đây. Nhiều nhà trí thức đã lập ra một số tổ chức và công khai kêu gọi nhân dân đoàn kết yêu nước, mà tiêu biểu là phong trào Đông Kinh Nghĩa Thục…

Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh hồ Hoàn Kiếm và đền Ngọc Sơn bao gồm hồ Hoàn Kiếm, đền Ngọc Sơn và khu tưởng niệm vua Lê.

1. Hồ Hoàn Kiếm

Xa xưa, hồ này có tên là hồ Lục Thủy, hồ Tả Vọng, sau đó được đổi tên theo truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả gươm, nên gọi là hồ Hoàn Kiếm/hồ Gươm. Diện tích của hồ là 115.511m2. Phía Bắc giáp một phần đường phố Đinh Tiên Hoàng, phường Hàng Bạc; phía Đông giáp đường phố Đinh Tiên Hoàng, phường Lý Thái Tổ; phía Nam giáp phố Hàng Khay, phường Tràng Tiền; phía Tây giáp phố Lê Thái Tổ, phường Hàng Trống. Xung quanh Hồ được bó vỉa bằng đá, bao quanh là hệ thống vườn hoa, cây xanh.

Trên gò đất nổi trong lòng hồ có một ngọn tháp, nơi rùa thường bò lên đẻ trứng nên được gọi là tháp Rùa (Quy Sơn tháp). Tháp xây bằng gạch, có mặt bằng hình chữ nhật, gồm 4 tầng, có 5 cửa dạng vòm. Tầng chóp có mái dạng phương đình 4 mái.

2. Đền Ngọc Sơn

Đền toạ lạc trên đảo Ngọc trong hồ Hoàn Kiếm, gồm các hạng mục: nghi môn, tháp Bút, nghi môn nội, đài Nghiên, cầu Thê Húc, cổng Đắc Nguyệt, đình Trấn Ba, tiền tế, trung đường, hậu cung, tả - hữu vu, nhà kính thư, nhà hậu.

Nghi môn: bằng gạch, được xây dựng vào thế kỷ XX, dạng trụ biểu, có hai mảng tường lửng nối trụ chính và hai trụ bên.

Tháp Bút: nằm sau nghi môn, được dựng trên ngọn núi đá cao 4m (núi Độc Tôn) để tưởng niệm công ơn của các chiến sĩ tử vong. Tháp có mặt bằng kiến trúc hình vuông, gồm 5 tầng, chóp tháp có hình giống như ngọn bút lông, cao 90cm. Mặt Bắc của 3 tầng dưới ghi 3 chữ Hán **“**Tả thanh thiên**”** (Viết lên trời xanh).

Nghi môn nội: nằm sau tháp Bút, với cửa chính được tạo bởi hai trụ lớn, đỉnh trụ đặt tượng nghê. Hai bên có cửa giả, dạng 2 tầng, 8 mái, có các đao cong. Mặt trước của hai cửa giả đắp nổi đồ án Long môn, Hổ bảng.

Đài Nghiên: với cửa chính tạo kiểu vòm cuốn, phía trên xây hai tầng, có trần rộng, chính giữa đặt đài Nghiên, được tạo từ một khối đá xanh hình trái đào, với chiều dài 97cm, ngang 80cm, cao 30cm, chu vi 2m. Đài Nghiên có niên đại cùng thời gian trùng tu đền - năm 1865. Đặc biệt, trên thân của nghiên có bài minh (64 chữ Hán) do Nguyễn Văn Siêu soạn.

Cầu Thê Húc: khởi thuỷ, cầu không có tay vịn, qua những lần trùng tu sau, đã làm cầu theo dạng cầu vồng, có lan can, sơn màu đỏ. Hiện tại, cầu có dáng cong, dài 45m, rộng 2,6 m, các thanh bắc cầu bằng gỗ lim; cầu gồm 15 nhịp, mỗi nhịp dài 3m, chân đỡ hệ thống ván cầu làm bằng bê tông cắm sâu xuống lòng hồ.

Cổng Đắc Nguyệt: là một kiến trúc xây bằng gạch, khá vững chắc, dạng 2 tầng, 8 mái đao cong. Hai bên cổng có 2 cửa giả, trên đắp nổi phù điêu “Long mã Hà đồ”, “Thần quy Lạc thư”. Qua cổng Đắc Nguyệt là vào khu kiến trúc chính của đền.

Đình Trấn Ba (đình chắn sóng): quay hướng Nam, được dựng trên 8 cột bê tông giả gỗ, nền cao hơn mặt sân 45cm, xung quanh bó vỉa gạch. Mái đình kiểu chồng diêm 2 hai tầng, 08 mái, các đầu đao được tạo dáng cong vút và thanh thoát.

Tiền tế: gồm 3 gian, tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta, dạng hai tầng bốn mái. Đỡ mái thượng là những kết cấu vì dạng “thượng rường giá chiêng, hạ bẩy hiên”. Nền nhà cao hơn mặt sân 30cm, xung quanh bó vỉa gạch, mặt trước có hệ thống cửa bức bàn, phía trong thông với trung đường.

Trung đường: gồm 3 gian, tường hồi bít đốc, với các bộ vì kiểu “thượng chồng rường, hạ kẻ”. Nền toà này cao hơn nền tiền tế 40cm. Hệ thống cửa bức bàn trang trí đồ án chữ Thọ, dơi, rồng, phượng, “long mã chở Hà đồ”, “rùa đội Lạc thư”. Nối trung đường với hậu cung là nhà cầu, được dựng theo kiểu thức 2 tầng mái.

Hậu cung: gồm 3 gian, tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta. Phần mái được nối với toà trung đường qua phần mái của nhà cầu. Các bộ vì được kết cấu theo kiểu “chồng rường”, hệ thống cửa gỗ kiểu bức bàn, thượng song hạ bản.

Tả - hữu vu: mỗi dãy 5 gian, được xây liền kề tường hồi hai bên của trung đường và hậu cung. Tả vu hướng ra cổng Đắc Nguyệt, mái lợp ngói ta, các bộ vì được kết cấu theo kiểu “chồng rường”. Hữu vu ở phía Tây, hướng ra hồ, vì mái có kết cấu kiểu “kèo cầu quá giang bán mái”.

Nhà Kính thư: gồm 03 gian, nối liền với tiền tế ở phía Đông, kiểu tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta. Các bộ vì được kết cấu theo kiểu “kèo cầu quá giang cột trốn”.

Nhà hậu (phòng Rùa): gồm 03 gian, nối liền với tiền tế ở phía Tây (bên trái), kiểu tường hồi bít đốc, mái lợp ngói ta, có mặt nền cao hơn mặt sân 15 cm. Các bộ vì đỡ mái được kết cấu theo kiểu “kèo cầu quá giang cột trốn”.

3. Khu tưởng niệm vua Lê

Khu tưởng niệm này thuộc phường Hàng Trống, gồm các hạng mục: nghi môn, phương đình và tượng vua Lê.

Nghi môn: xây bằng gạch, với 2 trụ lớn dạng trụ biểu, đỉnh trụ đắp nổi hình đấu, 4 mặt mui luyện đắp nổi hình hổ phù, 4 góc mui luyện là 4 gờ nổi, tiếp dưới là một đấu vuông, rồi đến lồng đèn, dưới là thân trụ, được tạo khung cân đối.

Phương đình: được xây bằng gạch, kiểu 2 tầng, 8 mái, đỉnh mái đặt một hình nậm rượu, từ đó tạo thành 4 bờ dải nối xuống bốn góc mái trên. Các đao mái, bờ dải được trang trí hình rồng, mái giả ngói. Phần cổ diêm mặt ngoài đắp nổi hình tùng lộc, trúc mọc trên đá, mai điểu… Dưới lớp mái hạ, ở các góc là 4 trụ vuông lớn chịu lực chính, mỗi mặt có thêm 2 trụ tròn. Thân trụ được khoét những rãnh soi, phía trên là một đấu tròn đội một đầu rồng.

Tượng vua Lê: được dựng trên khu đất cao hơn nền đường và vườn khoảng 1m. Toàn bộ chân đế và trụ để đặt tượng được ghép bằng đá và chia làm 3 phần. Tượng đúc bằng đồng, cao 1,2m, trong tư thế đứng, đầu đội mũ Bình thiên, bốn góc mũ trang trí kim tòng, thân mũ trang trí nổi các hình rồng chầu. Trên thân áo cũng được trang trí rồng chầu, với thân nhỏ, tạo vẩy nổi rõ như vẩy cá chép, điểm xuyết các đao mác... Tay trái của tượng chống vào hông, tay phải của cầm  kiếm. Phía sau tượng đài là bức bình phong, được chia ba phần phân cách bởi các trụ, trên các thân trụ đắp nổi các cụm vân mây.

## Đền Ngọc Sơn và khu vực hồ Hoàn Kiếm luôn được chính quyền và nhân dân Hà Nội, cùng cả nước quan tâm tôn tạo, giữ gìn và phát huy giá trị, đã trở thành một trong những biểu tượng về lịch sử, văn hóa và cảnh quan của Thủ đô ngàn năm văn vật. Di tích mang giá trị lớn về nhiều mặt và ngày càng thân thiết, gắn bó với người dân Hà Nội nói riêng và nhân dân cả nước, cũng như bạn bè quốc tế nói chung./.

**4. Hướng dẫn học ở nhà:**

- Học bài cũ, nghiên cứu trước nội dung bài học hôm sau theo hướng dẫn của giáo viên.

+ Học bài cũ và hoàn thiện nội dung các nội dung còn thiếu của chủ đề.

+ Tìm hiểu trước **Ôn tập cuối kì I**: Ôn lại 4 chủ đề đã học.

- Trình bày được những nét tiêu biểu của lịch sử Hà Nội từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX.

- Trình bày được một số nét chính về danh nhân và cách phân loại danh nhân.

- Trình bày được những nét tiêu biểu về trạng nguyên và các kì thi của Hà Nội xưa.

- Trình bày được những nét tiêu biểu về di tích và cách xếp hạng di tích lịch sử.

- Nghiêm túc, làm việc độc lập.

**1.** Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch, gọi tắt là Khu Di tích Phủ Chủ tịch tại Hà Nội, là nơi sống và làm việc lâu nhất trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh (từ 19 tháng 12 năm 1954 đến ngày 2 tháng 9 năm 1969), được Bộ Văn hóa Thông tin ra Quyết định xếp hạng là Khu Di tích ngày 15 tháng 5 năm 1975. Hiện nay, nơi đây đã được Thủ tướng Chính phủ Việt Nam đưa vào danh sách xếp hạng là một trong 23 Di tích quốc gia đặc biệt.

Khu đất này nguyên là phần đất phía Tây Bắc của Hoàng thành thuộc Kinh thành Thăng Long xưa. Khi Pháp xâm lược Việt Nam, sau khi chiếm xong miền Bắc đã chọn Hà Nội làm trung tâm đầu não cho toàn bộ Đông Dương và Phủ Toàn quyền Đông Dương được xây dựng trên mảnh đất này. Sau khi cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc, nơi này được chọn là nơi làm việc của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước, đồng thời là nơi sống và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nơi đây cũng là nơi Bác đã qua đời.

Khu Di tích Phủ Chủ tịch nằm trên địa phận phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Phía Bắc Khu Di tích giáp Hồ Tây, phía Nam giáp chùa Một Cột, Bảo tàng Hồ Chí Minh; phía Tây liền kề với Bách Thảo, phía Đông nhìn thẳng ra đường Hùng Vương, Lăng Bác và Quảng trường Ba Đình – nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh  đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào mùa thu năm 1945. Diện tích toàn bộ Khu Di tích  hơn 10 ha, bao gồm nhà cửa, vườn cây xanh, thảm cỏ, ao cá và sân, đường đi lối lại. Theo tính chất của các công trình kiến trúc và hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại những nơi đó, Khu Di tích được chia thành ba khu vực:

Khu A: Là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc. Các Di tích ở đây liên quan trực tiếp tới cuộc sống đời thường và hoạt động của Người trong 15 năm cuối đời. Đó là:

1. Di tích Nhà 54 - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc từ cuối năm 1954 đến giữa tháng 5 năm 1958.

2. Di tích Nhà sàn gỗ - nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở, làm việc từ giữa tháng 5 năm 1958 đến năm 1969.

3. Di tích nhà 67- nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc trong thời gian đế quốc Mỹ bắn phá miền Bắc ác liệt (1967 – 1969), nơi Người chữa bệnh và qua đời.

4. Các Di tích khác như: Vườn cây xanh, ao cá, nhà bếp và xe ôtô Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng.

Khu B và C: Gồm có Nhà khách Phủ Chủ tịch, Văn phòng Chính phủ và vườn cây xung quanh các nơi này. Hiện nay, khu vực này Nhà nước và Chính phủ vẫn đang làm việc.

Chỉ có khu vực xung quanh Phủ Chủ tịch và các Di tích chính ở khu A được đưa vào hoạt động, phục vụ cho công tác tuyên truyền phát huy tác dụng. Toàn bộ Khu Di tích có khoảng 1456 hiện vật (trong đó đang trưng bày 759 hiện vật) thuộc nhiều chất liệu khác nhau. Các Di tích, hiện vật, tài liệu đang được lưu giữ tại nơi đây đều đảm bảo tính nguyên gốc, nguyên trạng như những ngày cuối cùng Chủ tịch Hồ Chí Minh sống và làm việc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sống và làm việc tại nơi đây từ năm 1954 đến năm 1969. Trong 15 năm đó Người đã cùng Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn cho cách mạng Việt Nam và lãnh đạo nhân dân vượt qua những thử thách cam go ác liệt để thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, giải phóng miền Nam tiến tới thống nhất đất nước; góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh vì độc lập, dân tộc dân chủ, vì hoà bình và tiến bộ xã hội của thế giới. Tại đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng gặp nhiều đoàn khách là đại biểu của các chính Đảng, đoàn thể, tôn giáo; đại biểu của công nhân, nông dân, trí thức, quân đội; đại biểu của đồng bào các dân tộc thiểu số; đại biểu của người dân miền Nam Việt Nam và quân nhân thuộc Quân giải phóng miền Nam Việt Nam (ở Việt Nam gọi tắt là "đồng bào chiến sĩ miền Nam"). Cũng tại nơi đây, Người còn tiếp những người là đại biểu những người Việt sống ở nước ngoài về thăm Việt Nam; đại biểu của các đội thiếu niên, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ...
Vì Chủ tịch Hồ Chí Minh rất yêu quý các thiếu niên nhi đồng nên ngày 2 tháng 9 năm 1955, cửa Phủ Chủ tịch đã mở cho các thiếu niên đến vui chơi, từ đó các thiếu nhi có nhiều dịp được vào đây thăm Người. Với tất cả những ý nghĩa đó, sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đi xa (ngày 2-9-1969), nơi Người ở và làm việc cùng với các di tích, kỷ vật ở đây đã trở thành những vật chứng quý giá, biểu tượng thiêng liêng về cuộc sống, hoạt động của Người trong 15 năm cuối đời.

Tổng thể khu Di tích rộng hơn 14 hécta, trong đó diện tích được xếp hạng là 22.000 m², bao gồm 16 công trình, công trình đã tồn tại lâu nhất là hơn 100 năm và gần nhất là hơn 40 năm. Khu Di tích có khoảng 1456 hiện vật, trong đó đang trưng bày 759 hiện vật. Các di tích, hiện vật, tài liệu được lưu giữ tại nơi đây đều đảm bảo tính nguyên gốc, nguyên trạng như những ngày cuối cùng Bác sống và làm việc. Hiện nay, chỉ có khu vực xung quanh Phủ Chủ tịch và các Di tích chính ở khu A được đưa vào hoạt động, phục vụ đồng bào và khách quốc tế đến tham quan.

##  2.Giới thiệu về đền Gióng Sóc Sơn

### 1.1. Đền Gióng Sóc Sơn ở đâu?

Đền Gióng Sóc Sơn Hà Nội nằm tại núi Sóc, xã Vệ Linh, huyện Sóc Sơn. Đây là một trong những ngôi đền linh thiêng được rất nhiều du khách tới tham quan và chiêm ngưỡng. Khu đền chỉ cách Thủ đô Hà Nội khoảng 30km và bạn có thể dễ dàng di chuyển bằng bus hoặc phương tiện cá nhân.

Đền Sóc là một quần thể di tích lịch sử nổi tiếng với rất nhiều ngôi đền như đền Trình, chùa Non Nước, đền Mẫu, chùa Đại Bi, đền Thượng, hòn đá Chồng, tượng đài Thánh Gióng, nhà bia. Đặc biệt hơn, ở đây còn có tượng đài Thánh Gióng đúc bằng đồng nguyên chất có giá trị lớn. Đền Gióng Sóc Sơn còn là quần thể di tích được Nhà nước công nhận Di tích lịch sử cấp Quốc gia vào năm 1962.

Cụ thể, Đền Gióng được biết đến với truyền thống Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân, nhằm giành lại sự tự do cho đất nước thời bấy giờ. Thánh Gióng cũng là một vị thần biểu tượng cho sự bất khuất, lòng dũng cảm, kiên quyết đấu tranh cho sự hoà bình của đất nước.

### 1.2. Đền Gióng Sóc Sơn thờ ai? Lịch sử đền Gióng Sóc Sơn

Theo tương truyền, đền Sóc Sơn Hà Nội là một ngôi miếu nhỏ để thờ tự Đổng Thiên Vương. Khi Lê Hoàn cùng tướng sĩ chống giặc Tống, vua liền làm lễ cầu Thánh Gióng phù hộ.

Khi quân Tống bị thua to, vua Lê Hoàn đã làm lễ tạ ơn, tìm gốc trầm hương để làm tượng và xây dựng đền Sóc Sơn thành một khu đền uy nghi, hoành tráng. Từ đây, đền Gióng Sóc Sơn được mọi người biết đến và là nơi cực kỳ linh thiêng được du khách ghé thăm thường xuyên.

## 2. Đền Gióng Sóc Sơn có gì?

### 2.1. Khám phá quần thể khu di tích đền Gióng Sóc Sơn

Đền Gióng Sóc Sơn là một trong những địa điểm [du lịch gần Hà Nội](https://vinpearl.com/vi/27-diem-du-lich-gan-ha-noi-cuc-chill-de-di-tron-cuoi-tuan) được hầu hết các du khách ghé thăm và chiêm ngưỡng. Quần thể di tích này có rất nhiều đền nhỏ khác nhau như:

* **Đền Trình:**Đền Trình hay còn được biết đến với tên gọi Đền Hạ. Đây là điểm tham quan đầu tiên trong khu di tích đền Gióng Sóc Sơn. Đền Trình là nơi thờ tự thần linh Núi Sóc. Đền xây vào thế kỷ thứ 10, năm 980. Đền Hạ với kiến trúc hình chữ ĐINH, bao gồm Tiền đường và Hậu Cung vô cùng rộng rãi. Tiền đường có 5 gian gồm 1 án thư, 3 tấm bia đá và bộ chấp kích.
* **Đền Mẫu (nơi thờ mẹ Thánh Gióng):** Tham quan đền Thánh Gióng Sóc Sơn, bạn sẽ thấy một ngôi đền nhỏ nằm đối diện với chùa Đại Bi. Đây là Đền Mẫu được xây dựng để thờ mẹ Thánh Gióng. Ngôi đền có diện tích khá nhỏ nhưng được thiết kế, xây dựng với kiến trúc cầu kỳ, tinh xảo. Ngoài ra, du khách có thể ghé thăm giếng Mẫu với dòng nước trong lành.
* **Chùa Đại Bi:**Khi đã khám phá xong Đền Hạ, các bạn chỉ cần đi theo gạch men đỏ để tới Đại Bi. Ngôi chùa này là nơi thờ Phật, có cấu trúc, thiết kế độc đáo cùng rất nhiều câu đối, câu hoành phi được sơn son thếp vàng. Ngoài ra, chùa còn lưu giữ bia ca ngợi đạo Phật và là nơi tu hành của sư Ngô Chân Lưu (933 - 1011) - Việt Nam Tam Triều Quốc Sử. Điều này cũng giúp cho ngôi chùa trở nên trang nghiêm và có nét riêng hơn.
* **Đền Thượng:**Đền Thượng là nơi thờ tự Thánh Gióng cùng các chư vị Thánh Thần. Du khách sẽ thấy đôi Long Mã, mình ngựa đầu rồng ở lối vào. Mình ngựa tượng trưng cho Ngựa Thánh Gióng còn đầu rồng ý nghĩa con rồng cháu tiên. Bên trong đền có nhà Đại Bái, Hậu Cung vơi nhiều lọng tía, lọng vàng…

## . Thuyết minh về Chùa Tây Phương chọn lọc hay nhất

 Chùa Tây Phương, nằm ở xã Thạch Xá, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, là một trong những di tích quốc gia đặc biệt của Việt Nam và một điểm tham quan nổi tiếng thu hút nhiều du khách trong và ngoài nước. Chùa Tây Phương nổi tiếng không chỉ về cảnh quan thiên nhiên xinh đẹp mà còn về giá trị lịch sử và nghệ thuật kiến trúc và điêu khắc độc đáo.

 Theo truyền thống, chùa Tây Phương được xây dựng vào thế kỷ thứ VI và có một lịch sử lâu đời. Tương truyền, vào khoảng năm 324-326 dưới niên hiệu Hàm Hòa thời Đông Tấn Cát, một quan ở huyện Giao Châu nghe tin trên núi Cát Lậu có Chu Sa Đỏ, một loại cây được cho là có khả năng làm thuốc trường sinh. Ông đã cùng người dân xây dựng ngôi chùa nhỏ để thờ tự. Tuy chùa đã trải qua nhiều cuộc chiến tranh và sự bào mòn của thời gian, nhưng năm 1794, thời kỳ Tây Sơn, chùa Tây Phương đã được đại tu và đổi tên thành chùa Tây Phương, còn được biết tên chữ là Sùng Phúc Tự.

 Chùa Tây Phương nằm trên đỉnh núi Câu Lậu (núi Tây Phương) cao khoảng 50 mét và núi này có hình dáng giống con trâu đầu đàn quay đầu xuống dòng sông Tích. Núi Câu Lậu được ví như một đàn trâu với 9 ngọn núi trông xa. Để đến chùa, du khách phải đi qua cổng Tam Quan và bước qua 237 bậc thang đá ong để đạt đến chùa. Kiến trúc chùa dựa trên mặt bằng chữ tam, bao gồm ba tòa nhà song song là Hạ, Trung và Thượng, được bao quanh bằng tường kín và tạo thành kết cấu viền chữ còng.

 Kiến trúc chùa Tây Phương đặc sắc với hai tầng mái giấu thiềm, lợp ngói mũi hài và các góc mái đao vươn lên cong vút. Bên trên mái có gắn tứ linh thú, tượng trưng cho bốn con vật linh thiêng. Chùa có tổng cộng 64 pho tượng, đa phần được làm bằng gỗ mít. Điểm đặc biệt là 18 tượng La Hán và pho tượng phật bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay, một tượng phật đặc biệt với nghệ thuật điêu khắc tinh xảo.

 Cửa sổ bên trong chùa được chạm khắc hình tròn, mang ý nghĩa "sắc sắc không không." Cả nóc mái và rui mè đều có mông ô vuông được trang trí mô phỏng áo Cà Sa của nhà Phật. Chùa còn có một chiếc chuông nặng tới 200 kg. Những tượng phật tại chùa Tây Phương được đánh giá cao và được coi là những kiệt tác nghệ thuật của nghệ nhân xa xưa. Đặc biệt, tượng phật bà Quan Âm nghìn mắt, nghìn tay là một tượng phật độc đáo thể hiện lòng từ bi và lắng nghe của bậc bồ tát.

 Chùa Tây Phương không chỉ là một điểm tham quan lý thú mà còn là nơi tôn kính và tâm linh quan trọng đối với nhiều người. Mỗi năm, vào các dịp lễ hội và ngày tết, chùa Tây Phương thu hút đông đảo du khách và người dân địa phương tới tham quan và cầu bình an. Không chỉ là một biểu tượng văn hóa và tâm linh của Hà Nội, chùa Tây Phương còn góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế của vùng này và là niềm tự hào của cả quốc gia.

Việc bảo tồn và bảo vệ những giá trị văn hóa và kiến trúc độc đáo của chùa Tây Phương là trách nhiệm của tất cả chúng ta, để những nét đẹp này có thể được thừa kế và tận hưởng bởi thế hệ sau.